

Bản án số: 760/2023/HS-PT

Ngày: 07/9/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Vũ Quang Huy

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Ngọc Huân

Bà Đặng Mạnh Cẩm Yến

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Đăng Khoa-Thư ký Toà án;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên toà:
Bà Nguyễn Thị Cẩm Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 591/2023/TLPT-HS ngày 03/8/2023 đối với bị cáo Đinh Thị N do có kháng cáo của bị cáo trên đối với Bản án số 49/2023/HS-ST ngày 26/5/2023 của Tòa án nhân dân huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội.

*** Bị cáo có kháng cáo:**

Đinh Thị N, sinh năm 1981 tại Phú Thọ; Nơi ĐKKHKT: Khu 5, xã YL, huyện TS, tỉnh Phú Thọ; Giới tính: Nữ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Mường; Con ông: Đinh Quyết T (đã chết); Con bà Phùng Thị K; Chồng: Đinh Văn P; Con: Có 01, sinh năm 2003; Tiền án, tiền sự: Không; Tạm giữ, tạm giam: Không; Hiện bị cáo đang tại ngoại; *Có mặt tại phiên toà.*

*** Những người tham gia tố tụng khác không kháng cáo:**

1. Bị hại: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1959 (đã chết).

2. Người đại diện hợp pháp của bị hại:

- Ông Trường Quang M, sinh năm 1961 (chồng bà T); Nơi cư trú: Xóm 3, thôn PT, xã PC, huyện BV, thành phố Hà Nội.

- Anh Trương Quốc C, sinh năm 1984 (con trai bà T); Nơi cư trú: Xóm 3, thôn PT, xã PC, huyện BV, thành phố Hà Nội.

- Chị Trương Thị Ng, sinh năm 1987 (con gái bà T); Nơi cư trú: Xóm ĐĐ, xã PĐ, huyện BV, thành phố Hà Nội.

(Những người đại diện bị hại không kháng cáo nên Toà án cấp phúc thẩm không triệu tập).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06 giờ ngày 17/11/2022, Đinh Thị N điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Hyundai i10 BKS 19A-270.XX, chở các bác họ là ông Nguyễn Hồng P (Sinh năm 1943) và bà Đinh Thị X (Sinh năm 1940, cùng trú tại: huyện TS, Phú Thọ) đến huyện Lập Thạch, Vĩnh Phúc để thăm người ốm. Đến khoảng 07 giờ 50 phút cùng ngày, N điều khiển xe đi đến đường mương TH2 theo hướng xã Cổ Đô đi xã Phú Cường, huyện Ba Vì. Khi đi đến gần khu vực ngã tư giao nhau giữa đường mương TH2 và đường liên thôn thuộc địa phận thôn Phú Thịnh, xã Phú Cường, N quan sát không thấy phương tiện nào di chuyển đến nên điều khiển xe đi thẳng qua ngã tư. Cùng lúc này, bà Nguyễn Thị T điều khiển xe mô tô BKS 30X4-1668 trên đường liên thôn theo hướng xã Phú Đông đi xã Phú Cường đến ngã tư. Do không giảm tốc độ an toàn khi đến ngã tư nên khi nhìn thấy xe mô tô của bà T đi đến, N không kịp phản ứng, dẫn đến phần đầu xe ô tô của N điều khiển đã đâm trúng vào chính giữa sườn bên trái xe mô tô do bà T điều khiển. Sau va chạm, bà T bị văng người lên kính chắn gió phía trước xe ô tô của N rồi văng ra lề đường trái theo hướng N đang di chuyển. N phanh xe ô tô của mình nhưng xe vẫn đi thêm khoảng 12m nữa thì mới dừng lại ở vị trí giữa đường, đầu xe hướng Phú Cường, đuôi xe hướng Cổ Đô. Xe mô tô do bà T điều khiển thì bị đổ nghiêng áp sườn phải xuống đường và mắc ở dưới gầm đầu xe ô tô của N, đầu xe hướng sang lề đường trái, đuôi xe hướng sang lề đường phải theo hướng N đang di chuyển. Hậu quả: bà T bị thương nặng rồi tử vong cùng ngày, 02 phương tiện hư hỏng sau tai nạn.

Sau khi sự việc xảy ra, Cơ quan CSĐT-CA huyện Ba Vì đã tiến hành khám nghiệm hiện trường liên quan đến vụ tai nạn giao thông, thấy:

Hiện trường: Đoạn đường xảy ra vụ tai nạn giao thông là đường mương TH2 thuộc địa phận thôn PT, xã PC, huyện BV. Mặt đường được dải nhựa bằng phẳng, rộng 5,8m. Nằm bên phải đường theo chiều Cổ Đô đi Phú Cường có lối rẽ hướng đi xã Phú Đông, lối rẽ rộng 7,1m, tâm lối rẽ cách đầu vết 01 là 3,75m và cách trục sau bên phải xe ô tô BKS 19A-27005 là 14,8m. Nằm bên trái đường là lối rẽ đi vào làng Phú Thịnh, xã Phú Cường, lối rẽ rộng 13,1m. Hai bên mép đường phải (đường mương TH2) từ hai hướng đến ngã tư đều có biển báo hiệu giao nhau với đường không ưu tiên.

Lấy cột điện ký hiệu PT/LO A12/1A nằm bên ngoài mép đường trái theo chiều Cổ Đô đi Phú Cường làm mốc. Mốc cách trục sau bên trái xe ô tô BKS 19A-27005 là 20m, cách trục trước xe mô tô BKS 30X4-1668 là 23,10m; cách đầu vết 01 là 9,64m và cách mép đường trái theo chiều Cổ Đô đi Phú Cường là 1,08m;

Lấy mép đường bên phải theo chiều Cổ Đô đi Phú Cường làm chuẩn. Khám nghiệm hiện trường theo chiều Cổ Đô đi Phú Cường thấy:

Xe ô tô BKS 19A-27005 sau tai nạn đổ trên mặt đường. Đầu xe hướng Phú Cường, đuôi xe hướng Cổ Đô. Trục trước bên phải cách mép chuẩn là 2,07m, trục sau bên phải cách mép chuẩn là 02m.

Xe mô tô BKS 30X4-1668 sau tai nạn nằm đổ nghiêng áp sườn phải xuống đường trước đầu xe ô tô BKS 19A-27005. Đầu xe hướng mép đường trái, đuôi xe

hướng mép đường phải. Trục trước cách mép chuẩn là 3,5m, trục sau cách mép chuẩn là 2,36m và cách trục trước bên phải xe ô tô BKS 19A-27005 là 01m.

Vết 01 là vị trí vết cây trên mặt đường. Vết có chiều hướng Cổ Đô đi Phú Cường. Vết có diện ($0,48 \times 0,02$)m. Đầu vết cách mép chuẩn là 1,70m và cách trục sau bên phải xe ô tô BKS 19A-27005 là 11,5m, cuối vết cách mép chuẩn là 1,70m;

Vết 02 là vị trí vết cây trên mặt đường. Vết có chiều hướng Cổ Đô đi Phú Cường. Vết có diện ($0,37 \times 0,02$)m. Đầu vết cách mép chuẩn là 1,90m và cách đầu vết 01 là 0,25m, cuối vết cách mép chuẩn là 1,93m;

Vết 03 là vị trí vết cây đứt quãng trên mặt đường. Vết có chiều hướng Cổ Đô đi Phú Cường. Vết có diện ($14,6 \times 0,01$)m. Đầu vết cách mép chuẩn là 2,30m và cách đầu vết 02 là 0,4m, cuối vết cách mép chuẩn là 2,85m;

Vết 04 là vết cây đứt quãng: Vết có chiều hướng Cổ Đô đi Phú Cường. Vết có diện ($14,2 \times 0,01$)m. Đầu vết cách mép chuẩn là 2,50m và cách đầu vết 03 là 0,4m, cuối vết cách mép chuẩn là 2,9m;

Vết 05 là vết cây đứt quãng: Vết có chiều hướng Cổ Đô đi Phú Cường. Vết có diện ($13,9 \times 0,01$)m. Đầu vết cách mép chuẩn là 2,40m và cách đầu vết 04 là 0,25m, cuối vết cách mép chuẩn là 2,75m;

Vết 06 là vết dầu, nước loang trên đường. Vết có diện ($2,6 \times 1,9$)m. Tâm vết cách mép chuẩn là 1,70m.

Vết 07 là vị trí vết màu nâu đỏ trên mặt đường. Vết có diện ($0,2 \times 0,15$)m. Tâm vết cách mép chuẩn là 4,7m và cách tâm vết 06 là 3,20m;

- Khám nghiệm phương tiện giao thông sau tai nạn, xe mô tô BKS 30X4-1668 thấy:

- Phần gương chiếu hậu bên phải của xe bị xoay bung hỏng chốt;
- Phần đầu mút của tay phanh bên phải bị gãy mất kim loại;
- Tại vị trí mặt dưới bên ngoài của bàn đạp phanh bên phải thân xe có dấu vết mài trượt kim loại diện ($2 \times 0,3$)cm;
- Tại vị trí mặt dưới bên ngoài của ốp kim loại bên ngoài ống xả có dấu vết mài trượt diện (22×3)cm, vết có chiều hướng từ dưới lên trên;
- Tại vị trí ốp nhựa ngang thân xe bên trái phát hiện có vết va đập làm vỡ nhựa diện (20×18)cm. Vết có chiều hướng từ ngoài vào trong, điểm thấp nhất của vết cách đất 45cm;
- Tại vị trí bàn để chân trước bên trái phát hiện có dấu vết tác động làm phân cao su bọc bên ngoài lồi vào trong, vết cách đất 23cm;
- Tại vị trí mặt ngoài phía dưới của bàn để chân sau bên trái có dấu vết mài trượt kim loại lên tổng diện (4×1)cm, vết có chiều hướng từ dưới lên trên, điểm thấp nhất của vết cách đất 40cm;
- Tại vị trí mặt ngoài của thanh lò xo giảm sóc của trục bánh sau bên trái có dấu vết mài trượt kim loại, bề mặt bám dính chất màu trắng bạc, điểm thấp nhất của vết cách đất 44cm;
- Tại vị trí mặt ngoài bên dưới của ốp nhựa bên ngoài cùng bánh xe trước bên trái có dấu vết trượt xước sơn, diện ($3 \times 1,5$)cm, điểm thấp nhất của vết cách đất 51cm.

- Đền, còi xi nhan, phanh chân hệ thống lái có tác dụng.

- **Khám nghiệm phương tiện giao thông sau tai nạn, xe ô tô BKS 19A-27005, thấy:**

- Tại vị trí các chốt nhựa của ba đờ sóc bên phải có dấu vết bị tác động lực làm bung chốt;

- Tại mặt ngoài bên phải ba đờ sóc trước có dấu vết tác động làm gãy vỡ nhựa trên tổng diện (34×20)cm, vết có chiều hướng từ trước về sau, điểm thấp nhất của vết cách đất 23cm, điểm gần nhất cách tâm đèn gầm bên phải 24cm;

- Tại vị trí phía trên dấu vết vỡ nhựa trên có dấu vết trượt sơn bề mặt bám dính chất màu đen dài 09cm. Điểm thấp nhất của vết cách đất 60cm, điểm gần nhất cách mép ngoài thân xe bên phải 31cm;

- Tại vị trí góc ngoài bên phải ốp nhựa lưới tản nhiệt có dấu vết tác động làm lún nhựa, vết có diện (6×3)cm, điểm thấp nhất của vết cách đất 48cm;

- Phần BKS phía trước đầu xe có dấu vết nứt vỡ ốp nhựa cứng bên ngoài, lệch phần mép bên phải cao hơn bên trái;

- Tại vị trí mép dưới của ba đờ sóc có dấu vết tác động từ trước về sau làm móp lệch nhựa, vết có diện (7×4)cm, điểm thấp nhất của vết cách đất 22cm;

- Tại mặt trước ba đờ sóc bên trái cạnh lưới tản nhiệt có dấu vết mài xước sơn, bề mặt bám dính chất màu đỏ diện (4×1)cm, điểm thấp nhất của vết cách đất 45cm;

- Tại vị trí góc bên dưới, bên phải nắp capo có dấu vết móp lún kim loại diện (8×5)cm, điểm gần nhất của vết cách mép ngoài thân xe bên phải 58cm;

- Tại tấm kính chắn gió phía trước đầu xe có dấu vết tác động làm nứt vỡ kính chiều hướng từ ngoài vào trong, trong đó xác định tâm của điểm tác động cách mép bên ngoài bên phải xe 70cm, cách mép dưới của kính 30cm.

- Đền, còi xi nhan, phanh tay, phanh chân hệ thống lái có tác dụng.

Ngày 25/11/2022, Cơ quan CSĐT- Công an huyện Ba Vì đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 459 để xác định cơ chế hình thành dấu vết va chạm giữa 02 phương tiện giao thông trên.

Tại Bản kết luận giám định số: 8095/KL-KTHS ngày 09/12/2022 của Viện khoa học hình sự có nội dung như sau

“- Dấu vết trượt xước, bám dính chất màu đỏ ở mặt ngoài bên trái chắn đà trước xe ô tô biển số 19A-270.XX có chiều từ trước về sau (ảnh 7 trong bản ảnh giám định), phù hợp với dấu vết trượt xước, mất chất màu đỏ ở mặt ngoài phía dưới ốp nhựa vai càng giảm xóc trước bên trái xe mô tô biển số 30X4-1668 (ảnh 8 trong bản ảnh giám định). Dấu vết va chạm ở xe mô tô biển số 30X4-1668 tại vị trí này có chiều từ trái sang phải.

- Dấu vết trượt xước, rách thủng nhựa ở mặt ngoài phía dưới chắn đà trước xe ô tô biển số 19A-270.XX có chiều từ trước về sau (ảnh 9 trong bản ảnh giám định), phù hợp với dấu vết trượt xước ở mặt ngoài đầu bàn đạp chân trước bên trái xe mô tô biển số 30X4-1668 (ảnh 10 trong bản ảnh giám định). Dấu vết va chạm ở xe mô tô biển số 30X4-1668 tại vị trí này có chiều từ trái sang phải.

- Dấu vết hằn, trượt xước ở mặt ngoài bên phải mặt ca lăng xe ô tô biển số

194- 270.XX có chiều từ trước về sau (ảnh 11 trong bản ảnh giám định), phù hợp với dấu vết trượt xước, gãy vỡ nhựa, in hằn dạng cung cong ở mặt ngoài ốp nhựa quân bên trái xe mô tô biển số 30X4-1668 (ảnh 12 trong bản ảnh giám định). Dấu vết va chạm ở xe mô tô biển số 30X4-1668 tại vị trí này có chiều từ trái sang phải.

- Dấu vết trượt xước, mất chất màu nâu, in dạng các đường song song ở mặt ngoài bên phải chặn đà trước xe ô tô biển số 19A-270.XX có chiều từ trước về sau (ảnh 13 trong bản ảnh giám định), phù hợp với dấu vết trượt, bám dính chất màu nâu ở mặt ngoài giảm xóc sau bên trái xe mô tô biển số 30X4-1668 (ảnh 14 trong bản ảnh giám định). Dấu vết va chạm ở xe mô tô biển số 30X4-1668 tại vị trí này có chiều từ trái sang phải.”

- Ngày 17.11.2022, Cơ quan CSĐT-CA huyện Ba Vì tiến hành khám nghiệm tử thi nạn nhân bà Nguyễn Thị T. Ngày 17/11/2022, Cơ quan CSĐT- CA huyện Ba Vì ra Quyết định trưng cầu giám định số: 456 để giám định nguyên nhân tử vong và nồng độ cồn, chất gây nghiện trong máu của bà T.

Tại Bản Kết luận giám định pháp y tử thi số: 1700/GĐTT-TTPY, ngày 09/12/2022 của Trung tâm pháp y Hà Nội kết luận:

“- Mẫu máu của nạn nhân Nguyễn Thị T giám định: Không có Ethanol.

- Mẫu máu của nạn nhân Nguyễn Thị T giám định: Âm tính với Morphine, Codeine, Amphetamine, Methamphetamine, Ketamine, MDA, MDMA, MDEA.

- Nguyên nhân chết: Do không mở tử thi nên không kết luận được nguyên nhân chết của nạn nhân Nguyễn Thị T.”

Cơ quan CSĐT-CA huyện Ba Vì đã tiến hành điều tra xác định trước khi xảy ra tai nạn giao thông, bà T sức khỏe bình thường, không có dấu hiệu bệnh lý.

Ngày 17/11/2022, Cơ quan CSĐT- Công an huyện Ba Vì đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 457 để giám định nồng độ cồn và chất ma túy trong máu của Đinh Thị N.

Tại Bản Kết luận giám định pháp y về hóa pháp số: 810/2022/HP ngày 29/11/2022 của Trung tâm pháp y Hà Nội kết luận: “- Mẫu máu của chị Đinh Thị N giám định không phát hiện thấy Ethanol. Mẫu máu của chị Đinh Thị N giám định không phát hiện thấy các chất ma túy.”

Ngày 16/12/2022, Cơ quan CSĐT- Công an huyện Ba Vì đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 02 để giám định 01 đoạn video ghi lại hình ảnh vụ TNGT nói trên do Đinh Thị N giao nộp. Tại Bản kết luận giám định số 8817 ngày 14/3/2023 của Viện khoa học hình sự bộ công an, kết luận: “Không tìm thấy dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh trong tập video gửi giám định”.

Ngày 09/12/2022, Cơ quan CSĐT- CA huyện Ba Vì ra Yêu cầu định giá tài sản số: 134 để xác định giá trị tài sản bị thiệt hại của 02 phương tiện. Tại Bản Kết luận định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện Ba Vì số: 142 ngày 19 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng Hình sự Ba Vì kết luận:

+ Các bộ phận bị hư hỏng phải thay mới của xe ô tô nhãn hiệu HYUNDAI i10, màu sơn nâu, sản xuất năm 2019, BKS: 19A-270.XX gồm: Ba đèn sóc trước; Kính chắn gió phía trước tổng trị giá: 2.500.000 đồng (hai triệu năm trăm nghìn đồng)

+ Các bộ phận bị hư hỏng phải thay mới của xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn đỏ, sản xuất năm 2009, BKS: 30X4-1668 gồm: Ốp nhựa sườn xe bên trái; Tay phanh bên phải tổng trị giá: 500.000 đ (Năm trăm nghìn đồng).

Đối với bà Nguyễn Thị T: Khi bà điều khiển xe mô tô tham gia giao thông đi qua ngã tư giao nhau với đường ưu tiên, đã không giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn dẫn đến tai nạn giao thông, hành vi của bà T đã vi phạm Khoản 1 Điều 5 Thông tư 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019 của Bộ giao thông vận tải quy định về Các trường hợp phải giảm tốc độ. Trong vụ TNGT trên, bà T có lỗi một phần. Tuy nhiên, sau tai nạn bà T đã tử vong nên không đề cập xử lý.

Vật chứng thu giữ:

- 01 (một) chiếc xe ô tô nhãn hiệu Hyundai i10, màu sơn nâu, BKS: 19 A-270.XX; số khung: RLUG8W2DBKN044164; Số máy: G4LAKM422738, hư hỏng sau tai nạn;

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn đỏ, BKS: 30X4-1668, số khung: 106588, số máy: 1307442, hư hỏng sau tai nạn;

- 01 thẻ nhớ 32G lắp trong Camera hành trình của xe ô tô, do Đinh Thị N giao nộp: Cơ quan CSĐT-CA huyện Ba Vì lưu chuyển cùng hồ sơ vụ án.

Qua quá trình điều tra, xác định chiếc xe ô tô BKS 19A- 270.XX của Đinh Thị N; chiếc xe mô tô BKS 30X4- 1668 của ông Trương Quang M (SN: 1961- ở xã PC, BV, là chồng bà T), 02 phương tiện trên không phải là vật chứng của vụ án nào khác. Ngày 18/01/2023, Cơ quan CSĐT-CA huyện Ba Vì đã trao trả lại tài sản cho Đinh Thị N và ông Trương Quang M theo quy định.

Về dân sự: Đinh Thị N đã bồi thường cho gia đình bị hại 150.000.000 đồng, chị Trương Thị Ng (Sinh năm 1987-ở Phú Đông, huyện Ba Vì, là người đại diện theo ủy quyền của gia đình bị hại) đã nhận tiền bồi thường và không có yêu cầu đề nghị về mặt dân sự, đồng thời có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Tại Cáo trạng số 40 /CT - VKS, ngày 27/4/2023 Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì, Thành phố Hà Nội truy tố bị cáo Đinh Thị N về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

**** Tại Bản án số 49/2023/HS-ST ngày 26/5/2023 của Tòa án nhân dân huyện Ba Vì đã quyết định:*** Tuyên bố bị cáo: Đinh Thị N phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”; Áp dụng: điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 50 Bộ luật hình sự năm 2015; Xử phạt: Đinh Thị N 12 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án. Bản án sơ thẩm còn có các quyết định về xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự, án phí và quyền kháng cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 31/5/2023, bị cáo Đinh Thị N có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo. Những người đại diện hợp pháp của bị hại không kháng cáo, Viện kiểm sát không kháng nghị bản án sơ thẩm.

**** Tại phiên tòa phúc thẩm:***

- Bị cáo Đinh Thị N giữ nguyên kháng cáo của mình, khai như đã khai tại Cơ

quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm. Bị cáo công nhận bị kết án về tội danh như bản án sơ thẩm là đúng người, đúng tội, bị cáo không bị oan, chỉ xin được hưởng án treo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Về tố tụng: Kháng cáo của bị cáo là hợp lệ, cần được xem xét, giải quyết theo thủ tục phúc thẩm; Về nội dung: Bản án sơ thẩm kết án bị cáo về tội “*Vì phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” là có căn cứ, đúng pháp luật. Mức hình phạt của bản án sơ thẩm xử phạt bị cáo là tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân của bị cáo. Tuy nhiên, xét thấy sau khi gây tai nạn, bị cáo đã tự nguyện khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại số tiền 150.000.000 đồng, gia đình bị hại đã có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng giữ nguyên mức hình phạt nhưng cho bị cáo được hưởng án treo; đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Đình Thị N 12 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật nên không xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng:

Kháng cáo của bị cáo Đình Thị N được làm trong thời hạn luật định, đảm bảo về chủ thể kháng cáo theo Điều 331 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; hình thức và nội dung đơn kháng cáo phù hợp với quy định của pháp luật. Do vậy, kháng cáo của bị cáo là hợp lệ, được Hội đồng xét xử giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2]. Về nội dung:

[2.1] Về tội danh và điều luật áp dụng:

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm, phù hợp với lời khai của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm và tại Cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường, biên bản tạm giữ đồ vật cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 7h50 phút ngày 17/11/2022, tại khu vực ngã tư giao nhau giữa đường lương TH2 và đường liên thôn thuộc địa phận thôn PT, xã PC, huyện BV, thành phố Hà Nội, đã xảy ra vụ tai nạn giao thông giữa xe ô tô nhãn hiệu Hyundai i10 BKS: 19A-270.XX do Đình Thị N (đã có giấy phép lái xe theo quy định- hạng B2, giá trị đến năm 2028) điều khiển theo hướng xã Cổ Đô đi xã Phú Cường phía trước đó có một biển cảnh báo nguy hiểm “giao nhau với đường không ưu tiên” tuy nhiên N không giảm tốc độ xe đến mức an toàn để đi qua ngã tư nên đã va chạm với xe mô tô BKS 30X4-1668 do bà Nguyễn Thị T điều khiển trên đường liên thôn theo hướng xã Phú Đông đi xã Phú Cường đến ngã tư. Hậu quả: Bà T bị

thương nặng, được đưa đi cấp cứu tại bệnh viện và tử vong.

Hành vi trên của bị cáo Đinh Thị N đã vi phạm Khoản 1 Điều 5 Thông tư số 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019 của Bộ giao thông vận tải: “*Người điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ phải giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn trong các trường hợp sau: 1. Có báo hiệu cảnh báo nguy hiểm...*” hậu quả làm một người chết.

Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, có giấy phép lái xe hợp lệ theo quy định (hạng B2), biết rõ các quy định khi tham gia giao thông đường bộ, nhưng đã điều khiển xe ô tô không giảm tốc độ đến mức an toàn khi đi qua đường giao nhau có cảnh báo nguy hiểm, dễ xảy ra tai nạn, gây hậu quả làm chết 01 người. Do đó, Toà án cấp sơ thẩm kết án bị cáo về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2.2] Xét kháng cáo của bị cáo:

Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Đinh Thị N có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo, Hội đồng xét xử xét thấy:

- Trong vụ án này bị cáo phạm tội nghiêm trọng. Khi quyết định hình phạt đối với bị cáo, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại; gia đình bị hại có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Từ đó áp dụng điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và xử phạt bị cáo 12 tháng tù là phù hợp.

- Tại cấp phúc thẩm, ngoài các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như trên, Hội đồng xét xử có xem xét thêm: Bị cáo có bố đẻ là là cựu chiến binh từng tham gia chiến đấu, là người có công với Cách mạng, bị cáo là người dân tộc ít người (dân tộc Mường), có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội do lỗi vô ý, có nơi cư trú rõ ràng, bị hại trong vụ án cũng có một phần lỗi điều khiển xe mô tô tham gia giao thông đi qua ngã tư giao nhau với đường ưu tiên, đã không giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn dẫn đến tai nạn giao thông, hành vi của bà T đã vi phạm Khoản 1 Điều 5 Thông tư 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019 của Bộ giao thông vận tải quy định về Các trường hợp phải giảm tốc độ. Từ đó, có thể chấp nhận kháng cáo của bị cáo, cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội cũng đủ tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[2.3] Về các nội dung khác:

Về án phí: Kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo quy định tại Điều 343 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng: điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đinh Thị N về việc xin được hưởng án treo. Sửa Bản án số 49/2023/HSST ngày 26/5/2023 của Tòa án nhân dân huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội về phần hình phạt đối với bị cáo Đinh Thị N, cụ thể như sau:

- **Áp dụng:** điểm a khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- **Xử phạt bị cáo: Đinh Thị N 12 (mười hai) tháng tù** về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **24 (hai mươi bốn) tháng** kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Đinh Thị N cho Ủy ban nhân dân xã YL, huyện TS, tỉnh PT giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật Thi hành án hình sự.

2. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo quy định tại Điều 343 Bộ luật Tố tụng hình sự.

3. Về án phí: Áp dụng: khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- TAND huyện Ba Vì;
- VKSND huyện Ba Vì;
- Công an huyện Ba Vì;
- Chi cục THADS huyện Ba Vì;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác.
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Quang Huy

